

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-PT

Ngày: 25/01/ 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Thanh Bình**

Các Thẩm phán: Ông **Lê Thanh Vân.**

Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng.

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Minh Thắm**- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Hồ Minh Hiếu**, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và 25 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 112/2020/TLPT-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Lê Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HSST ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1967, tại Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp TA, xã TP, huyện CL, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn P (đã chết) và bà Huỳnh Thị B (đã chết); Vợ: Trần Thị T, sinh năm 1969 và 01 con sinh năm 1997; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị:

- Người bị hại: **Lê Thị O**, sinh 1961. Địa chỉ: Ấp TA, xã TP, huyện CL, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T, sinh năm 1967, có cất một căn chòi giữ vườn và tạm trú tại ấp 1, xã TL, huyện TP, tỉnh Tiền Giang. Chòi này có diện tích (4,2 x 2,9)m, nền đất,

mái, vách bằng tôn, chỉ có 01 cửa ra vào bằng kim loại kích thước (2,6 x 1,1)m. Bên trong kê 01 cái giường bằng kim loại để nghỉ ngơi.

Khoảng 16 giờ ngày 13/02/2020, bà Lê Thị O, sinh năm 1961, ngụ ấp TA, xã TP, huyện CL, tỉnh Tiền Giang, đến ấp 1, xã TL, huyện TP, tỉnh Tiền Giang tìm T, nhờ giúp đỡ trong việc tìm và phát hiện việc chồng tên Nguyễn Văn T1, sinh năm 1963, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Lê Văn T giới thiệu cho bà O gặp anh Lê Xuân Ph, sinh năm 1973, để thực hiện yêu cầu của bà O. Sau đó, các bên thỏa thuận, nói chuyện đến 18 giờ cùng ngày. Do trời tối, không có phương tiện đi lại nên bà O ở lại chòi của T.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T khóa cửa, giăng mùng trên giường cho bà O nằm ngủ ở sát vách nhà hướng Tây và thông báo cho bà O biết là đã đánh rơi chìa khóa cửa, tìm không thấy. Để tiện cho việc đi ra vào nhà và tìm chìa khóa, T đào 01 hố đất ở vách cửa hướng Tây, rộng (0,7x0,6)m, sâu cách vách tôn 0,46m.

Đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, T ở trần, mặc quần cụt màu xám, sọc caro, không mặc quần lót. T chui vào chòi, nhìn thấy bà O đang nằm trên giường sát vách tôn. Nảy sinh ý định giao cấu với bà O, T thực hiện hành vi sau: T leo lên giường nằm nghiêng kế bà O, T dùng tay phải đè ngang bụng của bà O; bà O không đồng ý nên giãy dụa, chửi T; T tiếp tục dùng tay trái bóp âm hộ của bà O, tay phải đè phần trên ngực và tay của bà O lại, tiếp tục dùng tay trái cởi hết quần của bà O ra đến mắt cá chân; bà O tiếp tục giãy dụa, dùng chân đạp trúng người T, T buông bà O ra. Bà O mặc quần lại, chui qua lỗ đất và gọi điện thoại cho anh Dương Văn B, sinh năm 1975, đến rước và trình báo Công an xã TL. Tại Công an xã TL và Cơ quan CSĐT Công an huyện TP, Lê Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại Kết luận giám định pháp y về tình dục số 10/2020/TD ngày 15/02/2020 của Trung tâm Pháp y Tiền Giang, kết luận bà Lê Thị O: Mặt trong môi bé vùng niêm mạc ở vị trí 03 giờ có vết xây xước mới kt (1x0,5)cm, vị trí từ 08 giờ đến 11 giờ có vết xây xước mới, kt (1,5x0,5)cm.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 93/2020/TgT ngày 15/02/2020 của Trung tâm Pháp y Tiền Giang, kết luận bà Lê Thị O: Xây xước da mạn sườn phải; xây xước da khuỷu tay. Tồn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định là 02%; do vật tày gây ra.

Ngày 19/02/2020, bà Lê Thị O có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HSST ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Lê Văn T** đã phạm tội “**Hiếp dâm**”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 141; Điều 38; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn T 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

* Ngoài ra trong bản án còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 07/9/2020, bị cáo Lê Văn T kháng cáo với nội dung: Xin xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng, gia đình bị cáo rất neo đơn, bị cáo là lao động chính, vợ bị cáo bị bệnh trầm cảm, con đã theo chồng nên bị cáo là người trực tiếp chăm sóc cho vợ nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội “Hiếp dâm” là có căn cứ; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại theo bản án sơ thẩm tuyên, bị cáo thật thà khai báo, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định ở khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự, vì đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự để sửa một phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Tiền Giang theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung của bản án sơ thẩm đã xét xử. Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo là xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu, lời thừa nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 13/02/2020, bị cáo T ở trần, mặc quần cụt màu xám, sọc caro, không mặc quần lót chui vào chõ, nhìn thấy bà O đang nằm trên giường sát vách tôn. Nảy sinh ý định giao cấu với bà O, T thực hiện hành vi leo lên giường nằm nghiêng kề bà O, dùng tay phải đè ngang bụng của bà O; bà O không đồng ý nên giãy dụa, chửi T; T tiếp tục dùng tay trái bóp âm hộ của bà O, tay phải đè phần trên ngực và tay của bà O lại, tiếp tục dùng tay trái cởi hết quần của bà O ra đến mắt cá chân; bà O tiếp tục giãy dụa, dùng chân đạp trúng người T, T buông bà O ra. Tại Kết luận giám định pháp y về tình dục số 10/2020/TD ngày 15/02/2020 của Trung tâm Pháp y Tiền Giang, kết luận bà Lê Thị O: Mặt trong môi bé vùng niêm mạc ở vị trí 03 giờ có vết xây xước mới kt (1x0,5)cm, vị trí từ 08 giờ đến 11 giờ có vết xây xước mới, kt (1,5x0,5)cm. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Hiếp dâm” theo qui định tại khoản 1 Điều 141 Bộ luật hình sự là có cơ sở đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền được bảo vệ sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến thuần phong mỹ tục. Hành vi của bị cáo chẳng những làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới trật tự an toàn xã hội mà còn gây

ra sự bức xúc trong dư luận quần chúng tại nơi xảy ra tội phạm. Bản thân bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn nhu cầu tình dục của mình bị cáo đã bất chấp xem thường pháp luật cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi này cần phải được xử lý nghiêm khắc nhằm răn đe phòng chống chung cho toàn xã hội.

[3] Từ những tình tiết của vụ án Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ Luật hình sự xử bị cáo với mức án 09 tháng tù đối với bị cáo là có căn cứ.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo, Hội đồng xét xử nhận thấy rằng bị cáo có nhân thân tốt, là lao động chính trong gia đình, bản thân từng là bộ đội tham gia chiến trường Campuchia, về địa phương luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Nhà nước; Bị cáo có Cha là ông Lê Văn P có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tặng bằng khen, có chú ruột là ông Lê Văn R là Liệt sĩ. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại với số tiền 9.900.000 đồng mà cấp sơ thẩm đã tuyên, đây là tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh. Hơn nữa trong vụ án này người bị hại cũng có phần lỗi, bị hại và bị cáo không có quan hệ thân thích nhưng lại lên giường chung giương với bị cáo, đây cũng là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến việc thực hiện hành vi tội phạm của bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và đủ điều kiện để được hưởng án treo quy định của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ Luật Hình sự về án treo nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo cho bị cáo hưởng án treo. Từ những phân tích trên, xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo **Lê Văn T.**

Sửa bản án hình sự sơ thẩm 19/2020/HSST ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố bị cáo **Lê Văn T** đã phạm tội “**Hiếp dâm**”.

Áp dụng khoản 1 Điều 141; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ Luật Hình sự về án treo; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn T 09 (chín) tháng tù**, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 25/01/2021. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TP, huyện CL, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người phạm tội được hưởng án treo thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người phạm tội được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND H TP;
- VKSND H TP;
- Công an H TP;
- THADS H TP;
- UBND xã TP, CL, TG;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thanh Bình